

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LAI CHÂU**

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 361, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 55/2025/TLST – HNGĐ, ngày 10 tháng 11 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Những người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Chị Sùng Thị G, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Bản P, xã P, tỉnh Lai Châu

- Anh Giàng A N, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Bản P, xã P, tỉnh Lai Châu

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 20 tháng 11 năm 2025, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng chị Sùng Thị G1 anh Giàng A N trở về đoàn tụ nhưng không thành. Tòa án đã lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự), xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Sùng Thị G và anh Giàng A N là vợ chồng hợp pháp theo giấy chứng nhận kết hôn số 51, ngày 01/10/2014 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện S, tỉnh Lai Châu (Cũ). Đến nay chị G và anh N đều thực sự tự nguyện ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn nên được chấp nhận.

[2] Chị Sùng Thị G1 anh Giàng A N đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung, việc cấp dưỡng nuôi con chung, nghĩa vụ chịu lệ phí việc hôn nhân gia đình và không yêu cầu Tòa án chia tài sản

chung được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành. Việc thỏa thuận đó là tự nguyện, nội dung thỏa thuận đảm bảo quyền lợi chính đáng của các bên và con chung, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Sùng Thị G và anh Giàng A N thuận tình ly hôn.

1.2. Về việc nuôi con chung: Chị Sùng Thị G và anh Giàng A N có 03 con chung là cháu Giàng Văn A, sinh ngày 27/7/2010, Giàng Thanh T ngày 20/02/2014 và Giàng Máy X, sinh ngày 06/12/2015. Chị G và anh N thỏa thuận, thống nhất: Anh Giàng A N là người trực tiếp chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung là Giàng Văn A, Giàng Thanh T1 Giàng Máy X cho đến khi các con trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Chị Sùng Thị G có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung sau khi ly hôn và không ai được cản trở.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Giàng A N không yêu cầu chị Sùng Thị G thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

1.4. Về chia tài sản (Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung): Chị Sùng Thị G và anh Giàng A N đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Sùng Thị G và anh Giàng A N thỏa thuận, anh N là người nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng. Xác nhận anh Giàng A N đã nộp đủ số tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0000269 ngày 10/11/2025 tại Thị hành án dân sự tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 3 – Lai Châu;
- Phòng THADS khu vực 3 – Lai Châu;
- UBND xã Pa Tần, tỉnh Lai Châu;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Lương Văn Đoàn

